

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2022/HSST

Ngày: 11-5-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Bá Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tất B; sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 03/01/134 đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tất H và bà: Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 08-3-2022; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Trần Thị V, sinh năm 1983, nơi cư trú: số 100 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1984; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05-12-2022, Trần Tất B (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại CARRY biển kiểm soát 18C - 075.74 đi trên đường P, thành phố N theo hướng từ Quốc lộ 10 đến đường G trong điều kiện đường P là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn kẻ thẳng đứt đoạn màu vàng để chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt; trời sáng, không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế; mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. Bảo điều khiển xe ô tô đi tại chiều đường bên phải theo hướng đi, cách mép đường bên phải khoảng 4,8 mét với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến cách số nhà 91 Phạm Ngũ L phường M thành phố N khoảng 20 mét thì B thấy chị Trần Thị V (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream biển kiểm soát 18Z2 - 6326 không đội mũ bảo hiểm đi phía trước cùng chiều, cách đầu xe ô tô khoảng 15 m, cách mép đường bên phải theo chiều đi khoảng 02 m, với tốc độ khoảng 40 km/h.

Thời điểm này, cách đầu xe mô tô chị V khoảng 04 m về phía trước ở bên phải đường có chiếc ô tô tải nhãn hiệu Daehan Tera biển kiểm soát 18C-113.58 đang đỗ trước cửa nhà hàng Anh Em, địa chỉ số 93 Phạm Ngũ L, phường Mỹ Xá, thành phố N sát mép đường, đầu xe hướng ra đường Giải Phóng, cách mép đường bên phải khoảng 0,25 m để chuyển thực phẩm. Chị Vân giữ nguyên tốc độ, điều khiển xe mô tô vượt bên trái xe ô tô biển kiểm soát 18C-113.58 thì cùng lúc này, Bảo bấm còi rồi tăng tốc độ điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe mô tô chị Vân nên tạo thành thế ba xe song song, cùng chiều nhau, xe chị Vân đi ở giữa.

Khi đầu xe ô tô của Bảo vượt qua đầu xe mô tô của chị Vân khoảng 2m, phần mặt ngoài thành thùng bên phải xe ô tô đã va chạm với đầu mỏm tay lái bên trái xe mô tô làm chị Vân cùng xe mô tô đổ, trượt rê trên mặt khoảng 11m thì dừng lại. Hậu quả, chị Vân bị chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dập não, vỡ xương đỉnh trái lan vào phần xương đá thái dương trái.

Tại hiện trường, xe ô tô biển kiểm soát 18C- 075.74 dừng trên đường Phạm Ngũ L, đầu xe hướng về đường Giải Phóng, đuôi xe hướng về Quốc lộ 10; xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6362 nằm đổ ngã trái trên mặt đường Phạm Ngũ L, đầu xe hướng xiên chéo về phía đường Giải Phóng, đuôi xe hướng xiên chéo về phía Quốc lộ 10; 01 vết cày dài 11m20 trên mặt đường Phạm Ngũ L, có chiều từ Quốc lộ 10 đến đường Giải Phóng, cuối vết cày trùng với đầu cạnh ngoài giá đỡ chân người lái bên trái xe máy biển kiểm soát 18Z2 - 6326.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 18C - 075.74 xác định: Tại mặt ngoài thành thùng bên phải có vết trượt làm xước mặt thành thùng, trên mặt vết còn dính chất

màu đen; mặt ngoài ốp kim loại chắn bùn phía trước, phía sau của bánh xe phía sau bên phải xe và mặt ngoài thanh sắt - xi của thành thùng bên phải có vết trượt làm xước, bẹp lõm chắn bùn phía trước, phía sau của bánh xe phía sau bên phải xe và thanh sắt - xi của thành thùng bên phải xe, trên mặt vết còn dính chất màu đen; mặt ngoài má lốp bánh xe phía sau bên phải xe có vết trượt làm chùi sạch bụi đất và làm nổi mùn cao su má lốp.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 xác định: Tại mặt ngoài ốp cao su tay lái bên trái xe có vết trượt làm xước mặt ốp cao su tay lái bên trái; mặt ngoài vỏ yên, giá kim loại đèo hàng phía sau và ốp nhựa thân xe phía sau bên trái xe có vết trượt làm xước mặt vỏ yên, mặt giá đèo hàng, ốp nhựa thân xe.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 đoạn video ghi lại nội dung diễn biến vụ việc. Ngày 17-12-2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định giám định đối với 04 đoạn video đã thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 15/KL-PC09 ngày 12-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1. Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa trong toàn bộ mẫu cần giám định.

2.1. Tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 như sau:

- Tại thời điểm 10h13'12'' trong mẫu (Ký hiệu A1) là 39 km/h ( $\pm 1,3$ km).
- Tại thời điểm 10h13'12'' trong mẫu (Ký hiệu A2) là 39 km/h ( $\pm 1,3$ km).
- Không đủ yếu tố giám định tốc độ trong mẫu (Ký hiệu A3)
- Tại thời điểm 10h13'47'' trong mẫu (Ký hiệu A4) là 39 km/h ( $\pm 1,3$ km).

2.2. Tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 18C - 075.74 như sau:

- Tại thời điểm 10h13'12'' trong mẫu (Ký hiệu A1) là 45,3 km/h ( $\pm 1,5$ km).
- Tại thời điểm 10h13'12'' trong mẫu (Ký hiệu A2) là 45,3 km/h ( $\pm 1,5$ km).
- Không đủ yếu tố giám định tốc độ trong mẫu (Ký hiệu A3)
- Tại thời điểm 10h13'47'' trong mẫu (Ký hiệu A4) là 34,8 km/h ( $\pm 1,2$ km).

3.1. Không đủ yếu tố giám định xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 do chị Vân điều khiển có đi thẳng theo chiều đường, làn đường của mình không.

4.4. Không đủ yếu tố giám định xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 do chị Vân điều khiển có vượt xe nào khác không tại thời điểm trước khi xảy ra tai nạn trong các mẫu cần giám định.

Ngày 19-01-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Trần Thị Vân. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/22/TgT ngày 15-02-2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị Trần Thị Vân tại thời điểm giám định là 62%. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích vùng đầu do va đập trong tai nạn giao thông làm chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, dập não, vỡ xương đỉnh trái lan vào phần xương đá thái dương trái.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Trần Tất B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo Trần Tất B và gia đình đã bồi thường cho chị Trần Thị Vân số tiền 40.000.000 đồng. Chị Vân đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Trần Tất B.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C – 075.74 là tài sản hợp pháp của anh C, sinh năm 1976; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức Phong nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu. Đối với những thiệt hại của xe mô tô, xe ô tô do thiệt hại không đáng kể nên các chủ sở hữu không yêu cầu Trần Tất B phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSTPNĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Tất B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Tất B khai nhận đã có hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm chị Vân bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62% như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tất B theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Tất B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tất B và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/22/TgT ngày 15-02-2022 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Thái Bình, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 05-12-2021, Trần Tất B (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18C - 075.74 hướng từ Quốc lộ 10 đến đường Giải Phóng, khi đến khu vực trước cửa số nhà 91 đường Phạm Ngũ L phường Mỹ Xá thành phố N đã vượt xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 do chị Trần Thị Vân điều khiển khi chị Vân đang đi vượt qua một xe ô tô tải đang đậu bên đường dẫn đến thùng xe do ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do chị Vân điều khiển. Hậu quả chị Vân bị ngã ra đường và bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%. Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô do chị Vân khi có chướng ngại vật, chị Vân chưa nhường đường đã vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cầu thả. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng làm chị Vân bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 62%. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 18C - 075.74 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Cao Cường; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z2 - 6326 là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức Phong nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi điều khiển xe máy không đội mũ bảo hiểm, vi phạm điểm i khoản 2 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ của chị Trần Thị Vân, Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Tất B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tất B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Tất B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-3-2022.

2. Án phí: Bị cáo Trần Tất B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Trần Tất B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Trần Thị Vân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.